

Số: **02** /CTr-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **02** năm **2023**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023

Năm 2022, Thành phố thực hiện khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ quan trọng, có tính dài hạn như: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; Triển khai Dự án đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô; Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND Thành phố đã có các báo cáo: số 401/BC-UBND ngày 18/11/2022, số 437/BC-UBND ngày 06/12/2022 về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2022 và Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 gửi HĐND Thành phố.

Thành phố đã hoàn thành mục tiêu tổng quát và 22 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu, trong đó 05 chỉ tiêu vượt kế hoạch (KH): Tăng trưởng GRDP (đạt 8,89%, KH là 7,0-7,5%); GRDP/người (đạt 141,8 triệu đồng - KH là 139-141 triệu đồng); Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện (đạt 13,8%, KH là 10,5%); Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (đạt 10,3%, KH là 5%); Giảm số hộ nghèo so với năm trước (đạt 40,9% - KH là 20%). Bên cạnh kết quả tích cực nêu trên, còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Kỳ cương hành chính chưa đạt mục tiêu đề ra; Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, quận, huyện, thị xã còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả; Chuyển đổi số còn chậm; Hầu hết các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đạt thấp so với mục tiêu đề ra; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp; Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ; Thoát nước đô thị ngày càng quá tải, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu chậm tiến độ...

Năm 2023, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường cả về chính trị, an ninh, kinh tế, xã hội. Tăng trưởng có xu hướng chậm lại; nguy cơ suy thoái kinh tế và các rủi ro về tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, lương thực, thông tin gia tăng; khó khăn có thể còn nhiều hơn năm 2022. Ở trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết... Dịch bệnh, thiên tai có thể diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn tới phát triển KTXH; Sức chống chịu của doanh nghiệp và người dân suy giảm sau hơn 2 năm chống chịu dịch COVID-19; Nguồn

lực của Thành phố có hạn nhưng phải đổi mới giải quyết các vấn đề nội tại như cơ cấu kinh tế lạc hậu, quá tải về hạ tầng, ô nhiễm môi trường...

Thực hiện Kết luận số 42-KL/TW ngày 20/10/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về KTXH năm 2022-2023; Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 28/11/2022 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII; Kết luận số 100-KL/TU ngày 05/12/2022 Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII về KTXH, tài chính - ngân sách và đầu tư công năm 2022-2023; các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2023, UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH; dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Mục tiêu tổng quát của năm 2023: Thúc đẩy tăng trưởng ổn định kinh tế Thủ đô, kiểm soát lạm phát. Tiếp tục củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới; nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu đột phá. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục; Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh công tác quy hoạch. Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số, nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu: Tập trung thực hiện 22 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu, trong đó: Tăng trưởng GRDP khoảng 7%; GRDP/người khoảng 150 triệu đồng; Vốn đầu tư xã hội thực hiện tăng 10,5%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 6%; Kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%; Giảm 30% số hộ nghèo so với cuối năm 2022... (chi tiết tại Phụ lục 1).

3. Trọng tâm chỉ đạo điều hành

Thành phố tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2023 **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”** và chỉ đạo, điều hành tập trung vào 06 trọng tâm sau:

(1) Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy, các kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương... tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đã đề ra.

(2) Giữ vững ổn định và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng.

Thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và 2021-2025; Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo kế hoạch; Xử lý dứt điểm, hiệu quả các vấn đề tồn đọng trong đầu tư ngoài ngân sách, nhất là các dự án đầu tư chậm tiến độ.

(3) Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(4) Đẩy nhanh công tác quy hoạch. Phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị, nông thôn. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

(5) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp.

(6) Triển khai thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ. Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thúc đẩy tăng trưởng ổn định kinh tế Thủ đô, kiểm soát lạm phát

1.1. Bảo đảm các cân đối lớn

a) Cân đối thu – chi ngân sách

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Thực hiện hiệu quả các chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn. Bảo đảm nguồn vốn cho nền kinh tế, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. Tiếp tục các giải pháp tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế; kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách; Tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững; Phân bổ hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện và tiếp tục xây dựng, ban hành các quy định theo thẩm quyền của Thành phố nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại các nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

b) Thu hút vốn đầu tư phát triển

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Xây dựng và thực hiện Đề án khai thác hiệu quả quỹ đất 2 bên đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, chấn chỉnh khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm.

- Tiếp tục phát triển đồng bộ, bền vững các thị trường: chứng khoán, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ. Có các giải pháp cụ thể để tăng cường công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

c) Đẩy mạnh xuất khẩu

- Phát triển mạnh thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và các chuỗi cung ứng. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng từ 6% trở lên.

- Đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường công tác thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp về thị trường xuất khẩu.

d) Kiểm soát lạm phát

Thực hiện hiệu quả các giải pháp kiểm soát giá cả, thị trường; phấn đấu chỉ số giá tiêu dùng dưới 4,5%; công khai, minh bạch trong điều hành hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu, nhất là giá xăng dầu, điện, nước; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

1.2. Tiếp tục cơ cấu lại kinh tế Thủ đô, phát triển các mô hình kinh tế mới; Củng cố, phát triển các động lực tăng trưởng mới

Thực hiện các giải pháp cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh kinh tế Thủ đô; nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô.

a) Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Củng cố, cải tạo để nâng cao năng lực nội tại, đồng thời xây dựng thêm các chợ, trung tâm thương mại (TTTM), siêu thị, cửa hàng tiện lợi theo kế hoạch; Có giải pháp quyết liệt tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số TTTM lớn trên địa bàn tại các quận: Tây Hồ, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm.

- Phát triển thêm các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, thúc đẩy các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu sản phẩm với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại hiện đại khu vực ngoại thành. Quản lý tốt các chợ, giải tỏa các chợ cóc, chợ tạm.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái và không để lợi dụng tăng giá. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng từ 10% trở lên.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025. Nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của kinh tế Thủ đô. Tăng cường xúc tiến thương mại, khai thác các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu.

- Nâng cấp, phát triển sản phẩm du lịch tại 04 tuyến chính từ Trung tâm Thành phố đến: Làng nghề gốm sứ Bát Tràng (Gia Lâm), Hương Sơn (Mỹ Đức), Thạch Thất - Quốc Oai và Sơn Tây - Ba Vì. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch thiết yếu tại các khu du lịch, điểm du lịch trọng điểm. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng nội khu, hạ tầng giao thông kết nối và hạ tầng dịch vụ tại các bến cảng đường thủy phục vụ phát triển các tuyến du lịch đường thủy.

- Nâng cao năng lực của các khu, điểm du lịch; Làm mới các hoạt động tại không gian đi bộ khu vực quận Hoàn Kiếm và phụ cận; Thí điểm phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm thực tế tại các làng nghề, các điểm du lịch gắn với các giá trị văn hóa truyền thống. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút tạo sức hút mạnh mẽ cho du lịch Thủ đô.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành du lịch; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho nhân lực ngành du lịch. Tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến, hợp tác liên kết du lịch. Phấn đấu năm 2023 thu hút: 3 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trong đó khoảng 2,1 triệu khách có lưu trú; 19 triệu khách du lịch nội địa.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, các điểm, sản phẩm du lịch mới của Thủ đô trên các kênh truyền thông, truyền hình trong nước và quốc tế, các website, các nền tảng mạng xã hội và các hình thức tuyên truyền quảng bá khác phù hợp với thông điệp xuyên suốt là "Hà Nội – Đến để yêu" và "Hà Nội – Điểm đến du lịch an toàn, hấp dẫn".

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển công nghiệp theo định hướng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; Đề án phát triển sản phẩm Công nghiệp chủ lực (CNCL). Năm 2023, phấn đấu thu hút sự tham gia của 25-30 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm công nghiệp chủ lực; 100% các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNCL được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Thành phố. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững.

- Củng cố, nâng cao năng lực, năng suất nội tại của các khu, cụm công nghiệp (CCN), các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn; Kêu gọi đầu tư

xây dựng hạ tầng và đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các khu, CCN đã được thành lập, nhất là Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Chọn lọc các ngành sản xuất sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao.

- Thực hiện hiệu quả “Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội”; Xây dựng và thực hiện Đề án cơ sở dữ liệu và công thông tin kết nối doanh nghiệp công nghiệp thành phố Hà Nội; Đề án chuyển đổi số cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Có thêm 02 CCN đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải; Hoàn thành chỉ tiêu 100% CCN có trạm xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quốc gia.

c) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và tiếp tục xây dựng nông thôn mới:

- Cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Chuyển đổi diện tích lúa tại các vùng khó khăn về tưới tiêu sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Diện tích trồng lúa khoảng 150 nghìn ha, sản lượng 900 nghìn tấn; trồng rau 34,33 nghìn ha, sản lượng 700 nghìn tấn (rau an toàn 14 nghìn ha, rau hữu cơ 489 ha); trồng hoa 7,5 nghìn ha; cây ăn quả 23,21 nghìn ha.

- Phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi. Khôi phục, giữ ổn định tổng đàn lợn khoảng 1,6-1,8 triệu con, trong đó đàn nái 180-200 nghìn con, đàn lợn hữu cơ 13,6 nghìn con. Duy trì ổn định đàn bò sữa 15 nghìn con, sản lượng sữa trung bình 5.500-6.000kg/con/chu kỳ; đàn bò thịt 135-145 nghìn con. Tổng đàn gia cầm ổn định ở mức 38-40 triệu con, trong đó đàn gà khoảng 80%; tập trung phát triển gà đẻ trứng thương phẩm, gà bản địa (gà mía, gà thả vườn, thả đồi).

- Cơ cấu nuôi trồng thủy sản đảm bảo các điều kiện nuôi an toàn dịch bệnh. Khuyến khích nuôi công nghiệp diện rộng và quy mô nhỏ, áp dụng nuôi thâm canh, công nghệ cao, quy trình GAP; phần đầu diện tích 24,5 nghìn ha, sản lượng 135 nghìn tấn.

- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có theo hướng kinh doanh rừng bền vững, tăng giá trị kinh tế trên 01 ha diện tích đất trồng rừng. Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng 01 tỷ cây xanh do Thủ tướng Chính phủ phát động; thực hiện theo lộ trình để đạt độ che phủ rừng là 6,2% vào năm 2025.

- Phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đào tạo, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn. Phát triển thêm các sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP. Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

- Thực hiện hiệu quả “Liên kết 4 nhà”, tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng; công tác khuyến nông theo Chương trình khuyến nông Quốc gia và Thành phố. Phần đầu có thêm 61 xã nông thôn mới nâng cao và 33 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới

gắn với giải pháp tạo lập nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố và cấp huyện qua Ngân hàng chính sách xã hội, nhất là nguồn vốn cho vay thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025, đảm bảo đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thu hút đầu tư phát triển

- Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đến năm 2025 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2a; các nhiệm vụ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính, tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND Thành phố ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PCI, tập trung vào các chỉ số thành phần còn thấp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng và giải phóng mặt bằng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xử lý các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH của Chính phủ trong đó có ưu đãi về thuế, phí, tín dụng... Giải ngân tối đa gói tín dụng ưu đãi cho vay theo Chương trình của Chính phủ và các chương trình cho vay kết nối ngân hàng - doanh nghiệp của các ngân hàng thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch theo kế hoạch.

3. Tiếp tục phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh COVID-19

Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Bộ Y tế về việc kiểm soát dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chồng dịch. Chủ động phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh mới có thể xảy ra trong từng ngành, lĩnh vực. Chú trọng xã hội hóa để tăng cường nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, góp phần thực hiện thành khâu đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố.

4.1 Phát triển văn hóa, thể thao

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch, đề án thuộc Chương trình số 06-CTr/TU ngày 23/3/2021 của Thành ủy về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Triển khai các sáng kiến gia nhập mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO; Tổ chức diễn đàn mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO khu vực Đông Nam Á.

- Thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về gia đình văn hóa, tổ dân phố, thôn, làng văn hóa và “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội”, “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Phát huy các di sản văn hóa, bảo tồn, tôn tạo các di tích, xây dựng các thiết chế văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên và thành tích các môn thể thao trọng điểm. Xây dựng kế hoạch tập huấn, thi đấu, đảm bảo lực lượng vận động viên sẵn sàng, phấn đấu đạt thành tích cao nhất tại các giải thi đấu.

4.2 Phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục xây dựng nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; công nhận mới tăng thêm 130 trường đạt chuẩn quốc gia; công nhận mới tăng thêm 03 trường công lập chất lượng cao.

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện hiệu quả mô hình trường học kết nối; có thêm 05 trường điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

- Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; Ưu tiên phát triển nhân lực các ngành nghề đáp ứng nhu cầu trong lĩnh vực mũi nhọn như: Du lịch, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, số hóa công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, dược, mỹ phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, logistics...

- Phân đầu đào tạo cho khoảng 230 nghìn lượt lao động.

4.3 Kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; Chăm lo sức khỏe của Nhân dân

- Duy trì tốt hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Duy trì tiêm chủng theo tuần tại các Trạm y tế. Tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách; thực hiện các giải pháp để đảm bảo cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động, mô hình về: Tầm soát, phát hiện sớm một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Các hoạt động thực hiện mục tiêu 90-90-90 trong phòng, chống HIV/AIDS. Phân đầu: Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 86%, tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 45%. Nâng cao ý thức của cán bộ y tế, người dân về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, từng bước tiến tới kiểm soát một số bệnh không lây nhiễm.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh trong ngành Y tế; Đẩy mạnh liên thông xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh; Duy trì quản lý mạng lưới các nhà thuốc bằng ứng dụng công nghệ thông tin; từng bước xây dựng hệ thống quản lý hoạt động khối y tế cơ sở. Phân đầu: Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa đạt trên 70%; Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt 45%; Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%; Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 87%, phân đầu khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho tất cả người dân.

- Thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống y tế trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo theo kế hoạch, trong đó đẩy nhanh tiến độ các dự án nâng cấp bệnh viện: Đa khoa Thường Tín; Nhi Hà Nội; Đa khoa Hà Đông; Đa khoa Sơn Tây. Thực hiện nâng cấp các bệnh viện: Tâm thần Hà Nội; Đa khoa Thạch Thất. Xây dựng Bệnh viện Tim Hà Nội cơ sở 2; Trung tâm Pháp y Hà Nội.

4.4. Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; nâng cao đời sống của Nhân dân

- Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội, các giải pháp khắc phục thiệt hại do dịch COVID-19. Quan tâm nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ y, bác sỹ. Trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ nâng cao mức sống, tiếp tục giảm tỷ lệ hộ cận nghèo và thực hiện giảm 30% số hộ nghèo so với cuối năm 2022.

- Phát triển thị trường lao động; phân đầu giải quyết việc làm cho 162 nghìn lao động. Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT).

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội nhằm thực hiện các mục tiêu của Thành phố về đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gắn với giải pháp tạo lập nguồn vốn ủy thác từ ngân sách Thành phố và cấp huyện qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội, nhất là nguồn vốn cho vay thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

5. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, các hoạt động KHCN, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số - một đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố; đẩy mạnh triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cung cấp dịch vụ công. Nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh áp dụng nền tảng số vào sản xuất, kinh doanh.

- Phát triển kinh tế số, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30% vào năm 2025; thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực...

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố, Chương trình hành động số 07-CTr/TU của Thành ủy về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND Thành phố thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đẩy nhanh phát triển các doanh nghiệp KHCN. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thẩm định đánh giá xác nhận kết quả nghiên cứu khoa học không sử dụng ngân sách nhà nước. Phấn đấu có 150 đơn vị được chứng nhận doanh nghiệp KHCN.

6. Đẩy nhanh công tác quy hoạch; Phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Cơ bản hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh. Hoàn thành một số quy hoạch chi tiết cải tạo xây dựng lại khu chung cư cũ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch quy hoạch đã được duyệt.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực quy hoạch kiến trúc.

- Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô - một đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố. Xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đường giao thông và các tuyến đường sắt đô thị (Nhôn – Ga Hà Nội; Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo...). Vận hành thương mại đoạn trên cao Tuyến đường sắt Nhôn – Ga Hà Nội. Hoàn thành đưa vào sử dụng cầu Vĩnh Tuy 2 và khai thác hiệu quả vành đai 2 trên cao. Đưa vào sử dụng cầu vượt nút giao đường Chùa Bộc – Phạm Ngọc Thạch, đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2; ... Hoàn thành các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đầu tư xây dựng đường kết nối đường Pháp Vân – Cầu Giẽ với đường vành đai 3.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ chính trị về phát triển KTXH và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó quan tâm lĩnh vực đầu tư hạ tầng đồng bộ trong Vùng.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, kết cấu hạ tầng giao thông; phân luồng giao thông, giải quyết các điểm ùn tắc, điểm đen về tai nạn giao thông. Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, mở mới các tuyến buýt theo kế hoạch. Đầu tư xây dựng, khai thác các bến xe, bãi đỗ xe.

- Hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch theo kế hoạch, các dự án hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải. Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hoàn thành một số công viên: Công viên và hồ điều hòa CV1 tại khu đô thị mới Cầu Giấy; Công viên và hồ điều hòa khu phía Bắc và phần mở rộng phía Nam nghĩa Trang Mai Dịch.

- Xây dựng, ban hành quy định một số nội dung (hệ số K; quy trình lựa chọn chủ đầu tư) về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 về phát triển nhà ở xã hội, về phát triển nhà ở tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho các chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư trong thời gian thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

7. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh, thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tập trung xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất chậm tiến độ, chậm triển khai chưa xử lý; Tiếp tục đề xuất, kiến nghị xử lý đối với những dự án do các quận, huyện, thị xã bổ sung. Hoàn thành việc hậu kiểm 30 Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp sử dụng vào công ích và đất công đối với 30 quận, huyện, thị xã.

- Tập trung thực hiện giải phóng mặt bằng đúng tiến độ các dự án đầu tư công, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô.

- Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, phấn đấu hoàn thành việc giao đất dịch vụ cho các hộ dân; Cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các đề án về xử lý chất thải y tế nguy hại, hạn chế chất thải nhựa, phân loại rác thải tại nguồn, bảo vệ môi trường làng nghề, bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, lưu vực sông Cầu Bấy - Bắc Hưng Hải, phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô: Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét.

- Xây dựng lộ trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường không phù hợp quy hoạch; chọn 3-5 cơ sở để thực hiện trong năm 2023. Đầu tư hệ thống thoát nước đô thị, khắc phục tình trạng úng ngập. Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi khai thác, trung chuyển trái phép. Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh với các tỉnh Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang.

8. Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách - một đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô năm 2012, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Tiếp tục thể chế hóa Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và áp dụng vào thực tiễn Thủ đô.

- Tổ chức đánh giá, sơ kết giữa kỳ thực hiện 10 chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy; Chương trình số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 của UBND Thành phố về thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế; nguồn lực; thủ tục hành chính để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền theo Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng thành quận.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Xây dựng, ban hành và thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác năm 2023 ngay từ đầu năm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số - một đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII của Đảng bộ Thành phố. Hoàn thành Đề án xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ chỉ đạo, điều hành; Đề án xây dựng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố. Nâng cao thứ hạng các chỉ số PCI, PAR Index, PAPI, SIPAS.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, tăng cường hiệu quả công tác phối hợp và trách nhiệm trong xử lý công việc; tổ chức đánh giá định kỳ cán bộ, công chức gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

- Tổ chức xác minh, tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

9. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và trật tự an toàn xã hội

- Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô.

- Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tại 09 quận, huyện và diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ tại 02 Sở; hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Triển khai quy trình đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trên Cổng dịch vụ công, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án; tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội;

chống người thi hành công vụ, xâm hại trẻ em; tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy; xử lý nghiêm các vi phạm; phân đấu giảm về số vụ và thiệt hại về cháy nổ. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tăng cường công tác phòng, chống biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô

- Bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước, xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2023 có chọn lọc, ưu tiên, phù hợp với thể mạnh của đối tác và tiềm năng của Thành phố nhằm thực hiện các cam kết quốc tế và tăng cường quan hệ ngoại giao song phương, đa phương phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển KTXH của Thủ đô trong năm 2023.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế diễn ra tại Hà Nội, các hoạt động đối ngoại nhân kỷ niệm năm tròn, năm chẵn quan hệ Việt Nam với các nước, năm chẵn kỷ niệm thiết lập quan hệ Hà Nội với các thủ đô, thành phố, địa phương. Tích cực tham gia hoạt động của các tổ chức quốc tế mà Hà Nội là thành viên, tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, hội nhập quốc tế tranh thủ tối đa các điều kiện và nguồn lực quốc tế phục vụ mô hình tăng trưởng gắn với công nghệ cao, chuyển đổi kinh tế số. Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài, công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Thực hiện các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo” tạo động lực phát triển nền kinh tế bền vững, có bản sắc.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các, bộ, ngành trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô, nhất là việc tổng kết Luật Thủ đô, lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác phát triển, giao lưu và hội nhập quốc tế về kinh tế, văn hóa giữa các tỉnh, thành phố trong nước với các đối tác quốc tế.

11. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, dân vận tạo đồng thuận xã hội

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, thông tin, tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, phòng, chống dịch bệnh, các chính sách phục hồi và phát triển KTXH. Tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến phát triển Thủ đô và đất nước.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông và nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2023 và tạo đà cho những năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã căn cứ Chương trình hành động này và Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND cùng cấp về phát triển KTXH, dự toán thu, chi ngân sách năm 2023, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cử một cán bộ phụ trách trực tiếp làm đầu mối đề trao đổi, cập nhật thông tin chỉ tiêu và gửi báo cáo theo yêu cầu tiến độ đề ra. Kế hoạch của đơn vị kèm thông tin về cán bộ phụ trách gửi về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/02/2023 để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc triển khai Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phối hợp thực hiện giữa các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các ban Đảng của Thành ủy, HĐND, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể các cấp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua và nêu trong Chương trình hành động.

2. Báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng và cả năm về kết quả thực hiện, tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, đề xuất kiến nghị (nếu có) theo Đề cương và mẫu biểu (gửi kèm theo Chương trình này) được số hóa trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố tại trang: <https://hethongbaocao.hanoi.gov.vn> gửi UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

3. Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố theo hướng ứng dụng công nghệ mới nhằm tự động hóa tối đa quy trình xử lý công việc, tổng hợp báo cáo; tích hợp AI (trí tuệ nhân tạo) giúp hệ thống trở nên thông minh hơn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì

- Phối hợp với Cục Thống kê Hà Nội, Văn phòng UBND Thành phố và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo các thông tin, số liệu về các chỉ tiêu, phát triển kinh tế xã hội Thành phố được cập nhật thường xuyên, đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và các hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm về kết quả thực hiện Chương trình hành động gửi UBND Thành phố theo quy định, đồng gửi Ban thi đua khen thưởng làm căn cứ đề xuất thi đua, khen thưởng năm 2023 của các đơn vị.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình hành động của Thành phố sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

6. Giao Ban thi đua - Khen thưởng Thành phố căn cứ tình hình thực hiện Chương trình hành động này của các ngành, cấp, các đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2023.

7. UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các đoàn thể Thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu phát triển KTXH theo các Nghị quyết của Chính phủ và các giải pháp điều hành của Thành phố tại Chương trình./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- VP CP; Bộ KHĐT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Ban HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; TT cấp ủy và HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Tổng Công ty, Công ty TNHH một TV;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TP;
- Các báo: HNMT, KTĐT; Đài PT&TH HN;
- VPUB; CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTT *MS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



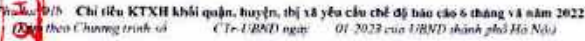
Trần Sỹ Thanh



Phụ lục 01a: Chỉ tiêu tổng hợp Kế hoạch phát triển KTXH của thành phố Hà Nội yêu cầu chế độ báo cáo 6 tháng và năm 2023
(Kèm theo Chương trình số 02 /CTr-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	U' TH 2022	KH 2023	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) <i>Trong đó:</i>	%	7,0-7,5	8.89	7.0	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
	- Dịch vụ	%	7,1-7,7	10.06	7.1	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4,50-4,52	5.76	4.6	Cục Tkê HN
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,37-8,83	7.74	8.1	
	+ Công nghiệp	%	7,3-7,8	8.03	7.5	Sở CT; Cục T. Kê HN
	+ Xây dựng	%	10,2-10,6	7.26	9.2	Sở Xây dựng; Cục T. Kê HN
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,5-3,0	2.58	2.5	Sở NNPTNT; Cục T. Kê HN
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	139-141	141.8	150	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện	%	10.0	13.8	10,5	
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	5.0	10.3	6,0	
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	< 4	3.4	< 4,5	Sở CT; Cục T. Kê HN
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0.1	0.1	0.1	
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0.1	0.1	0.1	Sở Y tế
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92.5	92.9	93.5	
10	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:	%	41.5	41.9	45	
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	40.0	40.4	43.0	
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	1.5	1.5	2.0	Bảo hiểm XH TP. HN
11	Tỷ lệ đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	37.5	38.9	39.0	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	U TH 2022	KH 2023	Đơn vị chủ trì, theo dõi, đánh giá
12	Giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố so với năm trước	%	20.0	40,9 (~1.478 hộ)	30,0 (~642 hộ)	Sở LĐTBXH; Cục T Kê HN
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 4	3.18	< 4	
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo - Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	% %	72.2 51.2	72.2 52.5	73.2 52.5	
15	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	70	70	130	Sở GDĐT
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88.0	88.0	88.0	Sở VH&TT
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	63.0	63.0	64.0	
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72.5	72.5	73.5	
C NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG						
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%				Sở Xây dựng
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100.0	100.0	100.0	
	+ Khu vực nông thôn	%	85.0	85.0	90.0	
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày					Sở TNMT
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100.0	100.0	100.0	
	+ Khu vực nông thôn	%	100.0	100.0	100.0	
21	Xử lý ô nhiễm môi trường					Sở Công Thương
21.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					
	- Đối với CCN xây dựng mới	%	100.0	100.0	100.0	
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	95.0	95.0	100.0	
21.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100.0	100.0	100.0	Sở TNMT
21.3	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100.0	100.0	100.0	Sở Y tế
21.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28.8	28.8	28.8	Sở Xây dựng
22	Xã nông thôn mới:					Sở NN&PTNT
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã	25	25	61	
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã	15	15	33	

[illegible]



Phụ lục 01c: Kịch bản tăng trưởng GRDP theo từng quý năm 2023
(Kịch bản theo Chương trình số 02 /CTr-UBND ngày 01/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

I TĂNG TRƯỞNG NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2022
	GRDP	5.91	8.22	15.30	6.76	8.89
1	Dịch vụ	5.80	10.39	18.30	6.79	10.06
2	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4.47	4.30	8.24	6.35	5.76
3	Công nghiệp và xây dựng	7.69	4.58	11.72	7.08	7.74
	Công nghiệp	8.64	4.24	9.83	8.97	8.03
	Xây dựng	5.68	5.12	15.27	4.45	7.26
4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3.14	1.78	1.60	3.74	2.58

II KỊCH BẢN NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2023
	GRDP	6.7	6.8	7.0	7.4	7.0
1	Dịch vụ	7.5	6.9	6.9	7.2	7.1
2	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4.0	4.5	4.9	5.2	4.6
3	Công nghiệp và xây dựng	6.3	8.1	8.5	9.0	8.1
	Công nghiệp	6.1	7.7	7.9	8.0	7.5
	Xây dựng	6.8	8.7	9.6	10.3	9.2
4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1.6	2.8	1.9	3.6	2.5



Phụ lục 02a : NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023

(Kèm theo Chương trình số **02**/CTr-UBND ngày **01/02/2023** của UBND thành phố Hà Nội)

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	LĨNH VỰC KINH TẾ (37 nhiệm vụ)						
1	Tổ chức theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ của Thành phố được quy định tại Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND Thành phố trên Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố đảm bảo tiến độ, hiệu quả phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố dựa trên dữ liệu số.	Văn phòng UBND Thành phố	các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã	PCT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Thường xuyên	
2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục phát triển, mở rộng các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố dựa trên công nghệ số, dữ liệu số.	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Quý II/2023	
3	Lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2023	Chuyển tiếp từ 2022
4	Tổ chức triển khai Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, đúng tiến độ.	Sở Tài chính	Các sở, ngành là thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Thành phố	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	2023-2025	Chuyển tiếp từ 2022
5	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành phố Hà Nội quản lý sang tự chủ tài chính giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	2023-2025	
6	Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
7	Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	HĐND Thành phố	Năm 2023	
8	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	
9	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Quý II/2023	
10	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Quý II/2023	
11	Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	HĐND Thành phố	Năm 2023	
12	Thực hiện Đề án thành lập 02-05 KCN mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao sinh học HN	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023-2025	Chuyển tiếp từ 2022
13	Kế hoạch bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý II/2023	
14	Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
15	Kế hoạch tổ chức hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung- cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực Công Thương năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
16	Kế hoạch phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
17	Kế hoạch khuyến công thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
18	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
19	Kế hoạch phát triển trung tâm thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
20	Kế hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
21	Kế hoạch Phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
22	Kế hoạch triển khai Đề án "Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025" năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
23	Kế hoạch kích cầu tiêu dùng, tăng tổng mức bán lẻ, doanh thu dịch vụ tiêu dùng, chủ động thích ứng linh hoạt, góp phần phục hồi nhanh, phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
24	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
25	Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
26	Kế hoạch đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
27	Kế hoạch năm 2024 triển khai Kế hoạch phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
28	Kế hoạch thực hiện Đề án “nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025” năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
29	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
30	Kế hoạch phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
31	Kế hoạch rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2021-2025	NHNN chi nhánh Hà Nội	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	
32	Kế hoạch kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro giai đoạn 2021-2025	NHNN chi nhánh Hà Nội	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	
33	Kế hoạch về việc tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng giai đoạn 2021-2025	NHNN chi nhánh Hà Nội	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	
34	Triển khai một số mô hình thí điểm phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
35	Triển khai Kế hoạch nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản-di tích, làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023	
36	Triển khai các hoạt động liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch ở khu vực phía Bắc, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, khu vực miền Trung - Tây Nguyên	Sở Du lịch	Trung tâm Xúc tiến đầu tư TMDL các tỉnh, thành phố	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023	
37	Đề án chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành du lịch Thủ đô	Sở Du lịch	Tổng cục Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Xúc tiến ĐT-TMDL; Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
II	LĨNH VỰC ĐÔ THỊ (23 nhiệm vụ)						
38	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 2/3/2022 về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	
39	Xây dựng Đề án Nghiên cứu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ tái định cư trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	HĐND Thành phố	Quý II/2023	
40	Xây dựng Đề án quản lý quỹ nhà kinh doanh dịch vụ tại các chung cư tái định cư và chung cư thương mại bàn giao lại cho Thành phố quản lý	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	HĐND Thành phố	Quý IV/2023	
41	Tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND Thành phố về việc thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội và đề xuất Thủ tướng Chính phủ về mô hình thí điểm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà Nội sau ngày 10/8/2023.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý III/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
42	Quyết định của UBND Thành phố về cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia thực hiện công tác cải tạo, trùng tu, chỉnh trang các biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý III/2023	
43	Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 (sau khi Quy hoạch chung xây Thủ đô, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các định hướng, chỉ tiêu, giải pháp trong Chương trình phát triển nhà ở phải điều chỉnh cho phù hợp)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	HĐND Thành phố	Quý IV/2023	
44	Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2024	Sở Xây dựng	Các sở, ngành của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
45	Quy định về cách tính dân số, số người/căn hộ trong các loại hình nhà ở chung cư, chung cư hỗn hợp	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
46	Đề án "Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc cảnh quan các huyện của thành phố Hà Nội - Thực trạng và giải pháp"	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
47	Quy hoạch xây dựng vùng huyện (Gia Lâm, Mê Linh, Sóc Sơn, Đan Phượng, Thường Tín, Phú Xuyên, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Ba Vì)	UBND các huyện liên quan	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Các sở, ban, ngành; Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và các đơn vị liên quan	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	
48	Quy hoạch phân khu thuộc các đô thị vệ tinh	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban ngành; địa phương liên quan	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
49	Một số quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã Sơn Tây	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã, Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
50	Xây dựng phương án vé liên thông đa phương thức cho hệ thống Vận tải hành khách công cộng thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
51	Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
52	Xây dựng định mức đơn giá dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt điện trên địa bàn Thành phố;	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
53	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ vận tải hành khách công cộng của tuyến đường sắt đô thị 2A (Cát Linh-Hà Đông)	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, các Sở, ngành đơn vị liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
54	Đề án giao thông thông minh trong thành phố thông minh	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
55	Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn-ga Hà Nội: - Hoàn thành thủ tục để vận hành đoạn trên cao; Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án - Điều chỉnh, gia hạn các Nghị định thư và Thỏa ước vay với các Nhà tài trợ: AFD, DGT, EIB và ADB và ký hợp đồng vay lại	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các thành viên thuộc Tổ công tác liên ngành	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	UBND Thành phố	Quý III/2023	Chuyển tiếp từ 2022
56	Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án)	Ban Quản lý đường sắt đô thị	UBND Thành phố, Các bộ ngành liên quan, Sở GTVT và các sở ngành liên quan	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	Văn phòng Chính phủ, UBND Thành phố	Quý III/2023	Chuyển tiếp từ 2022
57	Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn ga Hà Nội - Hoàng Mai (phê duyệt đề xuất dự án sử dụng vốn ODA)	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Bộ KH&ĐT, Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, GTVT	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
58	Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao-Hòa Lạc) (Tổ chức thẩm tra thẩm định BCNDTKT trình xin chủ trương đầu tư)	Ban Quản lý đường sắt đô thị	Các Sở: GTVT, KH&ĐT, Tài chính	PCT UBND TP Đương Đức Tuấn	Hội đồng thẩm định nhà nước, Chính phủ, Quốc Hội	Quý IV/2023	Chuyển tiếp từ 2022
59	Đề án thành lập khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các sở, ngành, địa phương	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2023-2025	Chuyển tiếp từ 2022
60	Rà soát quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các sở, ngành, địa phương	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
III	PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (05 nhiệm vụ)						
61	Hoàn thiện, điều chỉnh phương án quy hoạch rừng trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cắm mốc định ranh giới các loại rừng ngoài thực địa để quản lý rừng bền vững theo quy định (xác định các vùng sản xuất, hệ sinh thái và thực vật cần bảo vệ)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý II/2023	
62	Quy hoạch phát triển làng nghề Hà Nội giai đoạn 2021-2030, định hướng 2040	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023	
63	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý I/2023	
64	Trung tâm Thiết kế sáng tạo sản phẩm làng nghề Hà Nội	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	2023-2025	
65	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH (11 nhiệm vụ)						
66	Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa Thăng Long - Hà Nội trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
67	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, thể thao của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
68	Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại giai đoạn 2022-2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
69	Đề án Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2022-2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
70	Kế hoạch nâng cao công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
71	Nghị quyết của HDND Thành phố về việc đặt tên và điều chỉnh độ dài một số đường, phố trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	HDND, UBND Thành phố	Quý IV/2023	
72	Chương trình Lễ hội giao lưu văn hoá ẩm thực quốc tế Hà Nội	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
73	Kế hoạch Tổ chức Lễ hội thiết kế sáng tạo	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
74	Kế hoạch tổ chức Diễn đàn mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO khu vực Đông Nam Á	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
75	Triển khai các sáng kiến, chương trình của thành phố Hà Nội tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Năm 2023	
76	Kế hoạch tổ chức các hoạt động, chương trình, sự kiện, lễ hội du lịch tiêu biểu (Chương trình Du lịch Hà Nội chào năm mới 2023, Lễ hội Quà tặng Du lịch Hà Nội, Festival Áo dài Hà Nội)	Sở Du lịch	Trung tâm Xúc tiến DTTMDL; Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	UBND Thành phố	Năm 2023	
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (06 nhiệm vụ)						
77	Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND TP	Quý IV/2023	
78	Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND TP	Quý I/2023	
79	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	HDND, UBND Thành phố	Quý II/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
80	Quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	HĐND, UBND Thành phố	Quý II/2023	
81	Nghị quyết quy định về giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	HĐND, UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
82	Nghị quyết thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông của thành phố Hà Nội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	HĐND, UBND Thành phố	Quý IV/2023	Chuyển tiếp từ 2022
VI	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ; THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG (03 nhiệm vụ)						
83	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã có liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	
84	Đề án xây dựng thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
85	Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	
VII	LĨNH VỰC Y TẾ, ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI (10 nhiệm vụ)						
86	Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	
87	Kế hoạch hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
88	Quyết định ban hành Phương án cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	
89	Giải pháp kiểm soát, phân bổ dân số theo quy hoạch được duyệt	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
90	Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội	BHXX thành phố HN	VP UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	
91	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Dân số năm 2023	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	
92	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
93	Kế hoạch/Đề án đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
94	Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện biên bản hợp tác đã ký với các đối tác APHP-Pháp và các tổ chức, đối tác có uy tín đã ký biên bản ghi nhớ, hợp tác	Sở Y tế	Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
95	Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	PCT UBND TP phụ trách khoa giáo văn xã	UBND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
VIII	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (06 nhiệm vụ)						

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
96	Thực hiện Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Năm 2023	
97	Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
98	Kế hoạch rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình, nhất là cấp giấy chứng nhận tại các dự án phát triển nhà ở thứ phát	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
99	Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu Bấy-Bắc Hưng Hải giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
100	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Năm 2023	Chuyển tiếp từ 2022
101	Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế xã hội Thành phố giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	UBND Thành phố	Năm 2023	
IX	LĨNH VỰC NỘI VỤ, NỘI CHÍNH, ĐỐI NGOẠI (17 nhiệm vụ)						
102	Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Năm 2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
103	Triển khai thực hiện kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 26/8/2022 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã; Sở KH&ĐT chủ trì tổng hợp		PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Năm 2023	
104	Sơ kết giữa kỳ thực hiện 10 chương trình công tác của Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025	Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã; Sở thường trực Ban chỉ đạo chủ trì tổng hợp		BCD các chương trình TU		Quý II/2023	
105	Sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 của UBND Thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025	Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã; Sở KH&ĐT chủ trì tổng hợp		PCT UBND TP Hà Minh Hải	UBND Thành phố	Quý II/2023	
106	Phối hợp Bộ Tư pháp để xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi)	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Năm 2023 Theo Kế hoạch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN; 19/3/2021	Chuyển tiếp năm 2022
107	Quyết định kiện toàn các Cụm Thi đua thuộc Thành phố	Sở Nội vụ	Các đơn vị thuộc Thành phố	Chủ tịch UBND Thành phố	UBND Thành phố	Quý I/2023	
108	Khảo sát, đo lường chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố năm 2023	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Quý IV/2023	
109	Khảo sát, đo lường chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng cung ứng dịch vụ công trên một số lĩnh vực dân sinh bức thiết năm 2023	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Quý IV/2023	

T T	Nhiệm vụ chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Cấp trình	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
110	Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2023	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Quý I/2023	
111	Kế hoạch tổ chức Hội nghị hợp tác các địa phương Việt Nam – Pháp lần thứ 12	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Quý I/2023	
112	Đề án tổng thể về nâng cao năng lực và đảm bảo an toàn PCCC, CNCH trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, Thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022
113	Đề án phát huy vai trò lực lượng Công an nhân dân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của Công an Thành phố Hà Nội thông qua báo An ninh Thủ đô	Công an Thành phố		PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	Thường trực Thành ủy	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
114	Nghị quyết quy định diện tích ở bình quân đối với nhà cho thuê, mượn, ở nhờ để công dân được đăng ký thường trú ở Thành phố Hà Nội	Công an Thành phố		PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	HĐND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
115	Kế hoạch phòng ngừa, giải quyết nguy cơ hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự tại các Khu đô thị mới, khu chung cư trên địa bàn	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, Thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	Thường trực Thành ủy	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
116	Nghị quyết quy định số lượng, mức phụ cấp đối với công an bán chuyên trách được bố trí ở thôn tham gia công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở trên địa bàn Thành phố	Công an Thành phố		PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	HĐND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
117	Dự án Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, Thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	HĐND Thành phố	Quý II/2023	Chuyển tiếp từ 2022
118	Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn thành phố năm 2023	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, Thị xã	PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn	Thành ủy, UBND Thành phố	Quý I/2023	Chuyển tiếp từ 2022